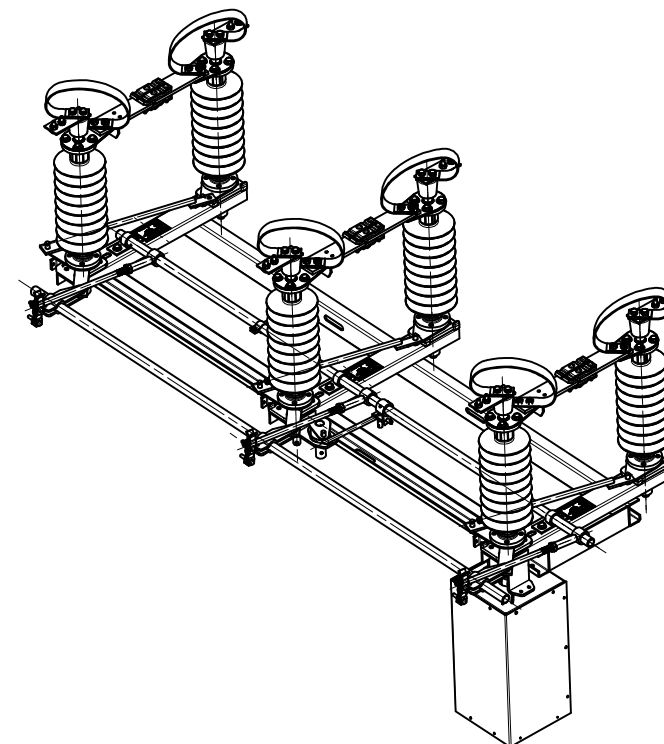
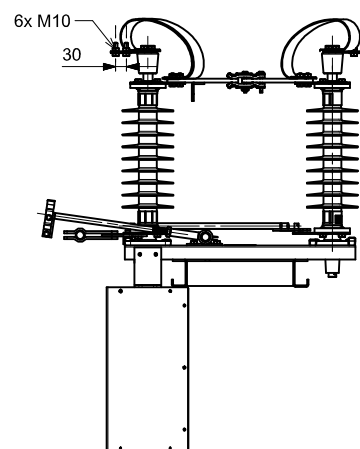
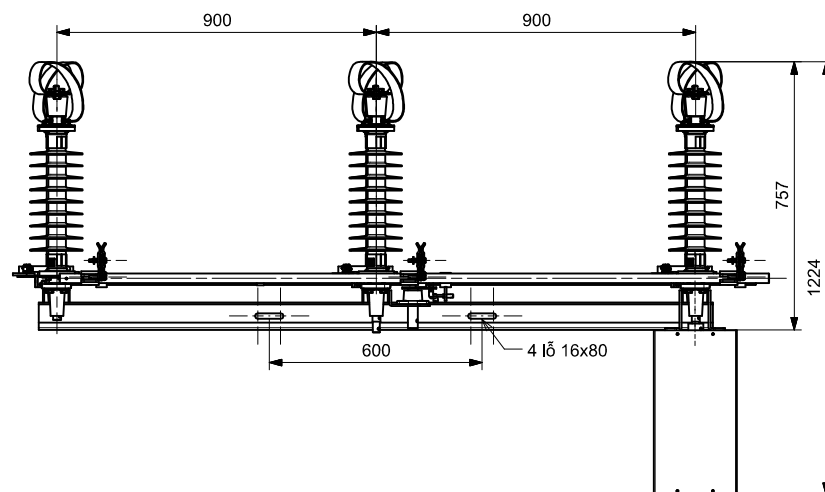
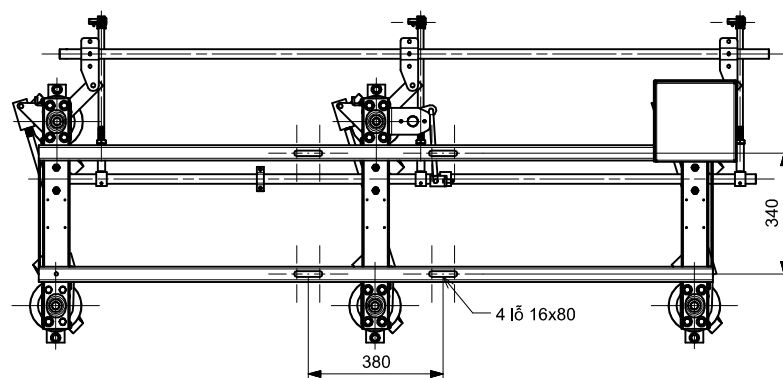




- ĐIỆN ÁP: 40.5 KV
- SỐ TÁN SÚ: 9 TÁN
- DÒNG DÒ: 1200mm
- BU-LONG LẮP CÁP: M10
- KHOẢNG CÁCH LỖ LẮP XÀ: 340x380 mm
- KHOẢNG CÁCH PHA: 900 mm



|                                                                                                                                      |                          |                       |                        |                                      |                      |                        |                                                  |                               |                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------------------|----------------------|------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| THU TU<br>(NO)                                                                                                                       | SO SAN PHAM<br>(PART NO) |                       | MA SP<br>(SPART NAME)  | TEN SAN PHAM<br>(CUSTOMER PART NAME) |                      | SỐ LƯỢNG<br>(QTY)      | SO SAN PHAM CỦA KHÁCH HÀNG<br>(CUSTOMER PART NO) |                               |                                  |
| AN TOÀN (SAFETY)                                                                                                                     | CUNG CẤP<br>(SUPPLY)     |                       | MÔ HÌNH<br>(MODEL)     | KHÁCH HÀNG<br>(CUSTOMER)             |                      | VẬT LIỆU<br>(MATERIAL) | TRỌNG LƯỢNG<br>(MASS)                            | ĐƠN VỊ<br>(UNIT)              |                                  |
| -                                                                                                                                    | -                        |                       | NEW                    |                                      |                      |                        | -                                                | KG                            |                                  |
| <sup>N</sup> CAU DAO CN NGOÀI TRỜI 40.5 KV-1 TIẾP ĐỊA <sup>N</sup>                                                                   |                          |                       |                        |                                      |                      |                        | NOTE                                             |                               |                                  |
| TEN SAN PHAM (PART NAME):                                                                                                            |                          |                       |                        |                                      |                      |                        | SỬ POLYME                                        |                               |                                  |
| THỰC HIỆN<br>(DRAWN)                                                                                                                 | THIẾT KẾ<br>(DESIGNED)   | KIỂM TRA<br>(CHECKED) | PHÉ CHẤM<br>(APPROVED) | TY LỆ<br>(SCALE)                     | CUSTOMER<br>PART NO  | SỐ QUÂN QUẢN HÀNG      |                                                  |                               |                                  |
|                                                                                                                                      |                          |                       |                        | 1:10                                 | PART NO              | HÀNG THIỆT             |                                                  |                               |                                  |
| VUONG_X_CUONG                                                                                                                        |                          | VUONG_X_CUONG         | VUONG_X_DONG           | VUONG_X_DONG                         |                      |                        |                                                  |                               |                                  |
|  CTY CỔ PHẦN SX và TM<br>THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH |                          |                       |                        |                                      | CÓ GIẤY<br>(OR SIZE) | MA SỐ<br>CODE(SPART)   | Kiểu<br>(TYPE)                                   | NHIỆT LUYỆN<br>HEAT TREATMENT | * BỀ MẶT<br>SURFACE<br>TREATMENT |
|                                                                                                                                      |                          |                       |                        |                                      | A2                   | A                      | TIẾP ĐỊA-LIÊN ĐẾ                                 |                               |                                  |